

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 381/2017/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa:

* Nguyên đơn: - **Chị Trần Thị S**; sinh năm 1988

Địa chỉ: tổ 4, ấp Phước T, xã Tân P, huyện Đ, tỉnh B.

* Bị đơn: - **Anh Trịnh Xuân N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: tổ 4, ấp Phước T, xã Tân P, huyện Đ, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Trần Thị S**; sinh năm 1988. Địa chỉ: tổ 4, ấp Phước T, xã Tân P, huyện Đ, tỉnh B. và **Anh Trịnh Xuân N**, sinh năm 1981. Địa chỉ: tổ 4, ấp Phước T, xã Tân P, huyện Đ, tỉnh B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị S và anh Trịnh Xuân N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:**

Chị Trần Thị S và anh Trịnh Xuân N thống nhất thoả thuận: Anh Trịnh Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Quốc B, sinh ngày 17/11/2006, chị Trần Thị S trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trịnh Ngọc B1, sinh ngày 10/8/2016.

Vấn đề cấp dưỡng: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong thời gian chị S, anh N nuôi dưỡng con chung thì chị S và anh N được thực hiện quyền thăm nom con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật.

-Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Trần Thị S và anh Trịnh Xuân N thống nhất thỏa thuận chị Trần Thị S nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0024379 ngày 30/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh B. Hoàn trả lại cho chị Trần Thị S 150.000đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền nói trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh B;*
- *VKSND huyện Đ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;*
- *UBND xã Tiến H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương